

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH MIỆN
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **19/2022/HS-ST**

Ngày: 18/4/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỆN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lại Anh Vân**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Vương Quốc Quý** và ông **Bùi Xuân Nghi**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Hùng** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Chinh** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2022, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Thanh Miện xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: **21/2022/HSST** ngày 05 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **21/2022/QĐXXST-HS** ngày 07 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức S, sinh năm **2000** tại tỉnh **H**; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện A, tỉnh H; Nghề nghiệp: **Làm ruộng**; Trình độ văn hóa (học vấn): **12/12**; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H và bà Vũ Thị N; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/01/2022 đến 06/01/2022, chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thanh Miện. Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

+ Anh **Bùi Văn H1**.

+ Anh **Nguyễn Anh T**.

Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 10 phút ngày 03/01/2022, tại khu vực cầu L thuộc địa phận thôn L, xã H, huyện T, tỉnh H1, lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Đức S cất giấu trong lòng bàn tay trái 01 gói nilon màu trắng, trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng, bên ngoài quấn băng dính màu đen, S khai là

ma túy đá mua để sử dụng. Cơ quan điều tra thu giữ vật chứng gồm: 01 gói nilon màu trắng kích thước (2x2,5)cm, bên ngoài quấn băng dính màu đen, trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng và xe mô tô BKS: 89H2-9112. Quá trình điều tra S khai nhận: Khoảng 08 giờ ngày 03/01/2022, S mượn xe mô tô BKS: 89H2-9112 của cô ruột là chị Nguyễn Thị N1, sinh năm 1979, địa chỉ ở số nhà 352/18 đường N, phường 17, quận G, thành phố H2, S điều khiển xe đi từ thôn Đ, xã H, huyện A đến khu vực xã Đ, huyện A, tỉnh H tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đi đến đoạn đường thôn Đ, S gặp người đàn ông không quen biết khoảng 30 tuổi hỏi mua được gói ma túy đá bọc ngoài bằng nilon màu trắng, ngoài cùng quấn băng dính màu đen với giá 200.000 đồng. S cầm gói ma túy vừa mua được trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô đi đến địa phận huyện T, tỉnh H1 chơi. Đến khoảng 09 giờ 10 phút cùng ngày, khi S đi đến cầu L thuộc thôn L, xã H, huyện T thì bị lực lượng Công an huyện Thanh Miện kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Kết luận giám định số 132/TB-PC09 ngày 04/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì ghi thu của Nguyễn Đức S, gửi đến giám định có khối lượng là 0,458 gam là ma túy, loại Methamphetamine. Hoàn lại mẫu vật sau giám định gồm 0,404g ma túy loại Methamphetamine, 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

Tại bản Cáo trạng số: 20/CT-VKS ngày 04 tháng 4 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Nguyễn Đức S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

1. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương thực hành quyền công tố, trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị HĐXX:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức S từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 03/01/2022.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Tịch thu cho tiêu hủy: 0,404g ma túy loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định, 01 túi nilon, 01 vỏ phong bì đựng trong phong bì thư màu trắng được niêm phong.

- *Về án phí:* Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

2. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Miện; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 09 giờ 10 phút ngày 03/01/2022, tại khu vực cầu L, thuộc thôn L, xã H, huyện T, tỉnh H1; Nguyễn Đức S có hành vi tàng trữ trái phép 0,458g ma túy loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Miện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi của bị cáo S là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy; Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có ma túy để sử dụng cho bản thân nên đã cố ý vi phạm.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Khi xem xét, quyết định hình phạt, HĐXX nhận thấy:

- Bị cáo không có tiền án, tiền sự; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Như vậy, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, phạm vào loại tội phạm nghiêm trọng, thể hiện ý thức coi thường pháp luật nên HĐXX cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội. Tuy nhiên, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân tốt, HĐXX sẽ xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo để thể hiện chính sách hình sự của Nhà nước cũng như sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là người nghiện ma túy, **không có thu nhập ổn định, đang bị tạm giam** nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 0,404g ma túy loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định, 01 túi nilon, 01 vỏ phong bì đựng trong phong bì thư màu trắng được niêm phong là những vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần bị tịch thu và cho tiêu hủy.

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát 89H2-9112 là tài sản của chị Nguyễn Thị N1, sinh năm 1979 ở số nhà 352/18 đường N, phường 17, quận Gò Vấp, thành phố H2 (là cô ruột của bị cáo), chị N1 không biết S sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chị N1 là phù hợp.

- Quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ người bán ma túy cho S nên không có căn cứ xem xét xử lý.

[6] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Đức S** phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức S **16 (mười sáu)** tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ: 03/01/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy: **0,404g** ma túy loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định, 01 túi nilon, 01 vỏ phong bì đựng trong phong bì thư màu trắng được niêm phong.

Vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương. *(Tình trạng vật chứng như trong Biên bản giao, nhận*

vật chứng ngày 06/4/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Miện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương).

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Miện;
- CQCSĐT; Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Thanh Miện;
- CQTHAHS-Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Thanh Miện;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư Pháp tỉnh Hải Dương;
- Nhà tạm giữ/Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lại Anh Vân